TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O- TP HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 27/12/2017
V/v: Tranh chấp : "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông : ***Nguyễn Tiến D***
-Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Lê Huy Tr**
Ông **Mai Đức Ng**
-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà bà: **Nguyễn Thị Minh L**
-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa ông **Nguyễn Văn V**

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP HN; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc : "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1982

2. Bị đơn: Anh : **Phạm Văn H**, sinh năm 1981
Đều trú tại: thôn Tảo D, xã Hồng D, huyện Thanh O, TP HN
(chị D, anh H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị D thì vụ án có nội dung như sau :

Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn năm 20038 tại UBND xã Hồng D , huyện Thanh O , TP HN. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vợ chồng mâu thuẫn do thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H đã nhiều lần đánh chị D . Chị D đã bỏ nhà đi từ khoảng 8 tháng nay không ai hỏi ai. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị xin ly hôn anh để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung
1. Cháu Phạm Văn Q , sinh năm 2004
2. Cháu Phạm Văn T , sinh năm: 2008

Hiện nay hai con chung đang ở với anh Phạm Văn H . Khi ly hôn chị xin được nuôi một con chung và không yêu cầu anh H phải trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung : Anh chị đã tự thỏa thuận thống nhất, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ: Chị Nguyễn Thị D khai vợ chồng không có khoản nợ nào chung cả.

Tại lời khai của anh Phạm Văn H trình bày : Về điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị D như chị D trình bày. Trong cuộc sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nhưng vì tính tình không hợp nhau nên anh chị thường xuyên cãi nhau , hiện tại anh chị đã tự ly thân từ khoảng 8 tháng nay, anh có đôi lần gọi chị, nhưng chị D không về. Nay chị D xin ly hôn, anh H đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung như chị Nguyễn Thị D khai, nhưng khi giải quyết ly hôn anh H không đồng ý cho chị D nuôi con.

Tài sản chung: Anh H khai vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ : không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con nhỏ Phạm Văn T và chị trình bày Hiện nay tôi làm quản lý kho tại Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ quốc tế Đông Á, Trụ sở chính ở Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Thu nhập của tôi mỗi tháng là 10.000.000đ hưởng theo doanh thu của Doanh nghiệp và thưởng chị có chỗ ở ổn định để nuôi con ăn học đàng hoàng.

Anh Phạm Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm được nuôi cả hai con , hàng tháng anh có thu nhập từ việc đi làm xây dựng khoảng 5 đến 6 triệu/tháng nên không yêu cầu chị D phải trợ cấp nuôi con chung .

Về tài sản chung,công nợ: chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định;

Xét quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2003 tại UBND xã Hồng D , huyện Thanh O , TP H N . Đây là Hôn nhân tự nguyện và đúng pháp luật.

Về mâu thuẫn vợ chồng : Do mâu thuẫn trong cuộc sống, anh chị đã tự ly thân nhau từ đầu năm 2017, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn , anh H đồng ý ly hôn . Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H là có cơ sở , đúng pháp luật.

Về con chung : Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị D có 02 con:

1. Cháu Phạm Văn Q , sinh năm 2004
2. Cháu Phạm Văn T , sinh năm: 2008

Xét cả hai bên đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên kia trợ cấp nuôi con .

Việc anh H có yêu cầu nuôi cả hai con là không hợp lý vì bản thân anh H là thợ xây dựng mỗi tháng thu nhập chỉ từ 5 đến 6 triệu đồng vì vậy việc xin nuôi cả hai con là rất khó khăn và không đảm bảo cuộc sống cho cả hai con chung.

Xét yêu cầu của chị D về việc xin nuôi một con Phạm Văn T là hợp lý vì công việc và thu nhập của chị mỗi tháng được 10 triệu đồng có chỗ ở ổn định nên việc giao con cho chị D nuôi một cháu là hoàn toàn đảm bảo và có cơ sở và đúng pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung : Không đề nghị tòa án giải quyết

Về án phí : Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51,55, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015 ;

Căn cứ các Điều 28,35, 39, 147, 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử : Chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H

Về con chung :

Giao chị Nguyễn Thị D được nuôi con chung Phạm Văn T , sinh năm: 2008.

Giao anh Phạm Văn H được nuôi con chung Phạm Văn Q , sinh năm 2004.

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho cả hai bên cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H đều có quyền đi lại thăm hỏi con chung, không bên nào được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết

4. Về án phí : Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai số: 0001989 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , TP HN.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 27/12/2017.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố HN*
- *VKSND huyện Thanh O ;*
- *UBND nơi cấp Giấy CNKH*
- *Chi cục THADS huyện Thanh O*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến D